

PHỤ LỤC

Báo cáo tình hình thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các năm 2021, 2022, 2023

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Quy mô đầu tư	Địa điểm xây dựng	Phân loại công trình	Thời gian thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023		Giá trị quyết toán		Số vốn đã giải ngân		Ghi chú	
									Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NS huyện
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện							
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Sa Thầy	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7883253	Chiều dài tuyến thiết kế khoảng: L=1200 m. Bề rộng nền đường Bn= 22,5m, bề rộng mặt đường Bm=10,5m. Bề rộng vỉa hè Bvh=(6x2) =12m.	TT Sa Thầy	Công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Năm 2021 - 2023	01/3/2021-	01/NQ-HĐND, ngày 14/01/2021; 73/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021	52.000	52.000	10.198	10.198			10.198	10.198	KTNN NĂM 2022
2	Điểm dân cư khu vực Hat kiểm lâm (cũ) và lân cận	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7937565	* Phần Giao thông: Tổng chiều dài xây dựng khoảng 380m; bề rộng nền đường Bn= 12m; bề rộng mặt đường Bm=6m; bề rộng lề đường Bl=(2x3)=6m; kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng. * Phần san nền: khoảng 1,0 ha.	TT Sa Thầy	Công trình giao thông, Công nghiệp, Hạ tầng kỹ thuật, từ cấp IV	Năm 2021 - 2022	19/7/2022 - 30/8/2023	76/NQ-HĐND, ngày 07/10/2021; 1965/QĐ-UBND, ngày 13/12/2021; 784/QĐ-UBND ngày 19/5/2022	8.500	8.500	7.192	7.192	7.192	7.192	7.192	7.192	KTNN NĂM 2022
3	Sửa chữa đèn báo an toàn giao thông và biển báo an toàn giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng		- Hệ thống đèn báo an toàn giao thông: Sửa chữa đèn đêm giờ, lắp mới đèn báo cho người đi bộ tại cụm đèn xanh -đỏ - vàng đường Trần Hưng Đạo giao với đường Trường Chinh; Thay thế bo nguồn và mạch nhảy vàng tại các vị trí: 2, 3, 7, 8, 10, 11, 19, 20, 26. - Hệ thống biển báo: Bổ sung 06 biển báo đường giao nhau tại các nút giao.	TT Sa Thầy	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Năm 2021	23/11/2021- 23/12/2021	77/NQ-HĐND, ngày 07/10/2021; 1723/QĐ-UBND, ngày 22/11/2021	90	90	90	90	89	89	89	89	
4	Sửa chữa nhà vệ sinh trường Tiểu học Lê Hồng Phong, thị trấn Sa Thầy	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Sửa chữa nhà vệ sinh với diện tích 36,08 m2.	TT Sa Thầy	Công trình dân dụng, cấp IV	Quý IV/2021	10/12/2021- 29/12/2021	78/NQ-HĐND, ngày 07/10/2021; 1899/QĐ-UBND, ngày 09/12/2021	420	420	415	415	415	415	415	415	
5	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Bế Văn Đàn đến ngõ 350)	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7944213	Chiều dài tuyến thiết kế khoảng: L=150m; Bề rộng nền đường Bn=27m, bề rộng mặt đường Bm = 16,5m với kết cấu mặt đường bê tông nhựa .	TT Sa Thầy	Công trình giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật từ cấp III	Năm 2022- 2024	09/03/2022- 31/01/2024	88/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 116/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022	16.000	6.000	9.907	9.907	9.907	9.907	9.830	9.830	
6	Trường THCS Phan Đình Phùng (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7946364	Xây dựng Nhà học 08 phòng, 02 tầng diện tích xây dựng khoảng 450 m2 và các hạng mục phụ trợ gồm: San nền, sân đường bê tông nội bộ, nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy và một số hạng mục phụ trợ khác.	Xã Hơ Moong	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2022- 2024	07/04/2022- 21/7/2023	89/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 231/QĐ-UBND, ngày 04/3/2022	10.000	4.309	8.300	4.309	8.300	4.309	8.300	4.309	KTNN NĂM 2024

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Quy mô đầu tư	Địa điểm xây dựng	Phân loại công trình	Thời gian thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023		Giá trị quyết toán		Số vốn đã giải ngân		Ghi chú	
									Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NS huyện
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện							
7	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở Huyện ủy Sa Thầy và các hạng mục phụ trợ	Văn phòng Huyện ủy	7945408	- Cải tạo nhà làm việc Huyện ủy 800m2 - Cải tạo nhà làm việc số 2 diện tích 92m2 - Cải tạo nhà làm việc số 3, diện tích 390m2 - Các hạng mục phụ trợ: Cổng, nhà bảo vệ, sân đường nội bộ, cột cờ, nhà để xe, nhà công vụ.	TT Sa Thầy	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2022	03/3/2022-26/12/2022	90/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 73/QĐ-UBND, ngày 20/01/2022	6.200	6.200	6.200	6.200	6.191	6.191	6.191	6.191	
8	Xây dựng Trường PTDTBT Tiểu học Lý Thường Kiệt, hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7998159	Xây dựng nhà hiệu bộ 01 tầng diện tích khoảng 260m2 và hạng mục phụ trợ	Xã Mô Rai	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023-2025	10/3/2023-24/11/2023	92/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 2027/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	2.500	2.500	2.346	2.346			2.346	2.346	
9	Sửa chữa nhà học Trường TH - THCS xã Sa Nghĩa	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7992675	Sửa chữa dãy nhà học 06 phòng, 02 tầng	Xã Sa Nghĩa	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023	21/02/2023-26/07/2023	93/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 1897/QĐ-UBND, ngày 11/11/2022	400	400	385	385	385	385	385	385	
10	Xây dựng Trường TH - THCS xã Ya Ly, hạng mục: Nhà học 02 phòng và hạng mục phụ trợ điểm trường làng Chứ	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8063588	Xây dựng mới nhà học 02 phòng, 01 tầng diện tích khoảng 170m2 và hạng mục phụ trợ	Xã Ya Ly	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023-2025		94/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 1843/QĐ-UBND, ngày 30/11/2023	1.250	1.250	310	310			74	74	
11	Trường Mầm non Vàng Anh xã Ya Tăng, hạng mục: Nhà phục vụ học tập 02 phòng và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8062738	- Xây dựng mới nhà phục vụ học tập 02 phòng, 01 tầng diện tích khoảng 120 m2 và hạng mục phụ trợ.	Xã Ya Tăng	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023-2025		95/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 1825/QĐ-UBND, ngày 27/11/2023	1.250	1.250	311	311			73	73	
12	Trường Mầm non xã Ya Xiêr, hạng mục: Sửa chữa nhà học, xây dựng mới công hàng rào và hạng mục phụ trợ điểm trường trung tâm và điểm trường thôn Thanh Xuân	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8066846	Điểm trường trung tâm: Sửa chữa nhà học 03 phòng, xây dựng mới công hàng rào và hạng mục phụ trợ	Xã Ya Xiêr	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023-2025		96/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 1891/QĐ-UBND, ngày 11/12/2023	1.250	1.250	310	310			74	74	
13	Sửa chữa 02 dãy nhà học 2 tầng và hạng mục phụ trợ Trường THCS xã Rờ Koi	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8066847	Sửa chữa dãy nhà học 06 phòng, 02 tầng; dãy nhà học 08 phòng, 02 tầng và hạng mục phụ trợ.	Xã Rờ Koi	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023-2025		97/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 1892/QĐ-UBND, ngày 11/12/2023	1.250	1.250	310	310			74	74	
14	Làm mới giếng khoan, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và nhà vệ sinh giáo viên Trường mầm non xã Sa Nhon	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8062739	Làm mới giếng khoan, sửa chữa 02 nhà vệ sinh học sinh và 01 nhà vệ sinh giáo viên	Xã Sa Nhon	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023-2025		98/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 1826/QĐ-UBND, ngày 27/11/2023	1.000	1.000	248	248			58	58	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Quy mô đầu tư	Địa điểm xây dựng	Phân loại công trình	Thời gian thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023		Giá trị quyết toán		Số vốn đã giải ngân		Ghi chú	
									Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NS huyện
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện							
15	Trường TH-THCS xã Sa Sơn, hạng mục: Nhà vệ sinh, công hàng rào và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7942882	Xây dựng mới 01 nhà vệ sinh, công hàng rào và hạng mục phụ trợ	Xã Sa Sơn	Công trình dân dụng, cấp IV	Năm 2022-2024	12/02/2022-08/6/2022	99/NQ-HĐND, ngày 12/12/2021; 46/QĐ-UBND, ngày 14/01/2022	1.000	1.000	940	940	940	940	940	940	Thanh tra huyện 2023
16	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Sa Bình, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7948538	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 80m2	Xã Sa Bình	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2022	20/04/2022-31/8/2022	02/NQ-HĐND, ngày 28/02/2022 396/QĐ-UBND, ngày 24/3/2022	500	500	491	491	491	491	491	491	Thanh tra huyện 2023
17	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Hơ Moong, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7948537	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 80m2	Xã Hơ Moong	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2022	13/04/2022-13/7/2022	03/NQ-HĐND, ngày 28/02/2022 397/QĐ-UBND, ngày 24/3/2022	500	500	491	491	491	491	491	491	Thanh tra huyện 2023
18	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Ya Tăng, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	7948536	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 80m2	Xã Ya Tăng	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2022	18/04/2022-29/8/2022	04/NQ-HĐND, ngày 28/02/2022 398/QĐ-UBND, ngày 24/3/2022	500	500	491	491	491	491	491	491	Thanh tra huyện 2023
19	Nhà Văn hóa xã Ya Ly và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Ya Ly	7951444	Xây dựng Nhà văn hóa diện tích 293,62m2; sân bê tông diện tích 81,45m2; Nhà vệ sinh diện tích 10,73m2	Xã Ya Ly	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2022-2024	10/6/2022-30/12/2022	05/NQ-HĐND, ngày 28/02/2022 497/QĐ-UBND, ngày 06/4/2022	1.400	1.400	1.322	1.322	1.322	1.322	1.322	1.322	
20	Tuyến đường tránh phía tây thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện		-Dự án có chiều dài khoảng 04 km, quy mô đường khu vực cấp III, Bề rộng nền đường Bn=32m, trong đó bề rộng mặt đường Bm=(9x2)=18m, bề rộng dải phân cách Bpc=2m; vỉa hè Bvh=2x6=12m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên lớp cấp phối đá dăm. -Bố vỉa, vỉa hè hoàn chỉnh. -Công trình thoát nước: Hệ thống thoát nước ngang; thoát nước dọc kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép. -Gia cố ổ mái đoạn đào sâu, đắp cao kết cấu bằng bê tông xi măng.-Hệ thống điện, cấp nước hoàn chỉnh.	Thị trấn		Năm 2022-2025		17/NQ-HĐND, ngày 12/05/2022									
21	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Sa Nhơn, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8021011	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 90m2	Xã Sa Nhơn	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023	27/4/2023-03/8/2023	02/NQ-HĐND, ngày 09/3/2023 370/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500	487	487	487	487	487	487	
22	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Ya Ly, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8021014	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 90m2	Xã Ya Ly	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023	24/5/2023-18/9/2023	03/NQ-HĐND, ngày 09/3/2023 371/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500	486	486	486	486	486	486	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Quy mô đầu tư	Địa điểm xây dựng	Phân loại công trình	Thời gian thực hiện	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023		Giá trị quyết toán		Số vốn đã giải ngân		Ghi chú	
									Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Vốn NS huyện
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NS huyện							
23	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Sa Nghĩa, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8021016	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 90m2	Xã Sa Nghĩa	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023	04/5/2023-18/9/2023	04/NQ-HĐND, ngày 09/3/2023 372/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500	485	485	485	485	485	485	
24	Mở rộng trụ sở HĐND - UBND xã Sa Sơn, hạng mục: Phòng làm việc Ban Chỉ huy Quân sự xã	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8021015	Xây dựng phòng làm việc diện tích khoảng 90m2	Xã Sa Sơn	Công trình dân dụng, cấp III	Năm 2023	26/04/2023-15/12/2023	05/NQ-HĐND, ngày 09/3/2023 373/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500	489	489		489	489		
25	Đường giao thông lên khu di tích lịch sử Địch cao 1049 xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Ban Quản lý đầu tư Xây dựng huyện	8027162	Chiều dài tuyến thiết kế khoảng: L= 1.757,18m; bề rộng nền đường Bn= 5m, bề rộng mặt đường Bm= 3,5m với kết cấu mặt đường bê tông xi măng.	Xã Hơ Moong	Công trình giao thông, cấp IV	Năm 2023-2024	05/7/2023-	06/NQ-HĐND, ngày 09/3/2023 317/QĐ-UBND, ngày 16/3/2023	5.000	3.000	2.938	938		2.938	938		
Tổng cộng										113.010	95.319	55.141	49.150	37.672	33.681	53.918	47.927	-